

Số: /BC7N-CCTTBVTV

Gia Lai, ngày tháng 8 năm 2024

BÁO CÁO

Tình hình sinh vật gây hại cây trồng
(Từ ngày 08/8/2024 đến ngày 14/8/2024)

I. TÌNH HÌNH THỜI TIẾT VÀ CÂY TRỒNG

1. Thời tiết

Nhiệt độ trung bình: 27 - 29⁰C Cao nhất: 30 - 36⁰C Thấp nhất: 21 - 23⁰C

Độ ẩm trung bình: 78 - 83 % Cao nhất: 80 - 85 % Thấp nhất: 75 - 80 %

Khu vực các huyện phía Đông và Đông Bắc, Phía Đông và Đông Nam, phía Tây và Tây Nam, phía Tây Bắc và khu vực thành phố PleiKu: Mây thay đổi, ngày nắng, chiều tối và đêm có mưa rào và dông vài nơi, gió tây nam cấp 2, cấp 3; khu vực thị xã An Khê, AyunPa mây thay đổi, ngày nắng nóng không mưa. Các loại cây trồng sinh trưởng, phát triển bình thường.

2. Cây trồng và giai đoạn sinh trưởng

a) Cây lúa:

Vụ	Trà	Giai đoạn sinh trưởng	Diện tích gieo cấy (ha)	Diện tích thu hoạch (ha)
Vụ Mùa 2024	Sớm	Đẻ nhánh - Đứng cái	7.750	
	Đại trà	Đẻ nhánh	26.403	
	Trà muộn	Giai đoạn mạ - Đẻ nhánh	5.700,2	
	Tổng cộng		39.953,2	

b) Cây trồng khác:

Nhóm/ loại cây	Giai đoạn sinh trưởng	Diện tích gieo trồng (ha)	Diện tích thu hoạch (ha)
- Cây Ngô	Cây con, trổ cờ - phun râu - vào hạt	29.934,4	
- Cây sắn (Vụ Đx)	Phát triển củ	10.581,4	
- Cây sắn (TM vụ Mùa)	Cây con	62.687,7	
- Cây Khoai lang	Phát triển rễ	2.716	
- Cây Rau, dưa các loại	Các giai đoạn	16.928	
- Đậu các loại	Cây con	14.667,7	

- Cây mía (TM)	Cây con	1.448,0	
- Cây lạc	Gieo hạt- cây con	1.91,1	
- Cây Cà phê	Chăm sóc, quả non	107.731,3 (TM+TC 4.197,3; CS: 8.625; KD: 94.909)	
- Cây Tiêu	Chăm sóc	7.857,4 (TC+TM:559,7;CS:696, 7, KD: 6.601)	
- Cây Điều	Chăm sóc	39.824,3 (TM+TC 769,3; CS:4.380; KD: 34.675)	
- Cây Cao su	Chăm sóc	84.642,2 (TM+TC: 2.576,2; CS: 30.506; KD: 51.560)	
- Cây Chè	Chăm sóc	571(KD; 558, CS:13)	
- Cây hàng năm khác	Các giai đoạn sinh trưởng	6.308,5	
- Cây ăn quả	Chăm sóc	30.257	
	Trồng mới	1.584,1	

3. Diện tích cây trồng bị ảnh hưởng của thiên tai:

Cây trồng bị ảnh hưởng	Diện tích bị ảnh hưởng và khắc phục (ha)				
	Giảm NS 30-70%	Mất trắng (> 70%)	Đã gieo cây lại	Đã trồng cây khác	Đề đất trồng

II. TÌNH HÌNH SINH VẬT GÂY HẠI CHỦ YẾU

1. Mật độ, tỷ lệ sinh vật gây hại chủ yếu

TT	Tên SVGH	Mật độ (c/m ²), tỷ lệ bệnh (%)			Tuổi sâu, cấp bệnh phổ biến	Phân bố
		Phổ biến	Cao	Cục bộ		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
I	Cây lúa: Mạ - Đẻ nhánh - Đứng cái					
1	Bọ trĩ	2,5	15		C1-C3	Chư Păh, TP PleiKu...
2	Sâu cuốn lá nhỏ	2	30		C1-C2	Đak Đoa, Ia Pa ...
3	Tuyến trùng hại rễ	3	30		C1-C3	Đak Đoa, Ia Grai ...
4	Nghệt rễ	4,5	25,5		C1-C3	Ia Grai, Chư Păh ...
5	Bệnh đốm nâu	4	40		C3-C5	Mang Yang, Đak Pơ ...
6	Ốc biêu vàng	1	5		C1	Phú Thiện

II	Cây Rau: Các giai đoạn					
1	Bọ nhảy	4	20		C1-C3	Đak Pơ, TP PleiKu
2	Sâu tơ (họ thập tự)	2	20		C1-C3	Đak Pơ, TP PleiKu
3	Bệnh thối nhũn vi khuẩn	3	10		C3-C5	An Khê, Đak Pơ
4	Sâu xanh bướm trắng	10	25		C3-C5	TP PleiKu
III	Cây Sắn: Phát triển thân, lá, củ					
1	Khảm lá virus	1	36,6		C3-C5	Krông Pa, Ayun Pa, Ia Pa, Phú Thiện
2	Nhện đỏ	3	5		C1-C2	Đak Pơ
IV	Cà phê: Chăm sóc - Quả non					
1	Bệnh gỉ sắt	2	30		C3-C5	Chư Prông, Mang Yang, KBang, Chư Sê, Đak Đoa...
2	Rệp sáp	3,4	50		C1-C2	Chư Prông, Ia Grai, KBang, TP PleiKu...
3	Rệp vảy xanh, nâu	1,67	50		C1-C2	Mang Yang, Ia Grai, TP PleiKu...
4	Bệnh khô cành	2	50		C1-C2	Chư Prông, Ia Grai, Chư Păh, Đúc Cơ, Đak Đoa...
V	Cây Tiêu: Chăm sóc - Ra hoa					
1	Bệnh chết chậm	1	21,4		C1-C3	Chư Prông, Mang Yang, Đak Đoa,
2	Tuyến trùng gây hại rễ	2	30,6		C3-C5	Chư Prông, Mang Yang, Đak Đoa, ...
3	Bệnh thán thư	2	30		C3-C5	Đak Đoa, TP PleiKu, Chư Sê
4	Bệnh chết nhanh	2	10		C5-C7	Chư Sê, Đak Đoa
VI	Cây Mía: Đẻ nhánh					
1	Xén tóc	1	10		C1	KBang, Đak Pơ, Phú Thiện, TX An Khê
2	Bọ hung	1	10		C1	Đak Pơ, An Khê
3	Sâu đục thân	1	10		C1	Đak Pơ, KBang...
4	Bệnh trắng lá	1	30		C3-C5	TX Ayun Pa, Krông Pa
VII	Cây Điều: Chăm sóc					
1	Bọ xít muỗi	1	22,5		C1-C2	Ia Grai, Krông Pa, Đúc Cơ
2	Sâu đục thân, cành	1,8	30		C1-C2	Đúc Cơ, Ia Grai.
3	Bệnh thán thư	2	21,6		C3-C5	Đúc Cơ, Ia Grai
VIII	Cây ăn quả					
a	Cây sầu riêng: Chăm sóc - Thu hoạch					
1	Bệnh cháy lá, chết đọt	3	30		C3-C5	Chư Prông, Đak Đoa...

b	Cây chanh dây: Chăm sóc - Thu hoạch					
1	Bệnh virus	5,6	15,6		C3-C5	Chư Prông
2	Ruồi đục quả	4	16,8		C3-C5	Chư Prông, Đak Đoa

2. Diện tích nhiễm sinh vật gây hại chủ yếu

TT	Tên SVGH	Diện tích nhiễm (ha)				Tổng DTN (ha)	DT phò ng trừ (ha)	Phân bố
		Nhẹ	TB	Nặng	MT			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
I	Cây lúa: Gieo sạ - Mạ - Đẻ nhánh							
1	Bọ trĩ	296				296	181,9	Mang Yang, TX An Khê, KBang, ...
2	Sâu cuốn lá nhỏ	204,2	85			289,2	65,2	Đak Pơ, TX An Khê, TP Pleiku,...
3	Tuyến trùng hại rễ	44,7	3			47,7	6,5	Đak Đoa, Ia Grai, Chư Păh, Krông Pa
4	Ngọt rễ	25,5	3,5			29	6	Đak Đoa, Đak Pơ...
5	Bệnh đốm nâu	535,8	110			645,8	56	Mang Yang, Đak Pơ, Đứơc Cơ, ...
II	Cây Rau: Các giai đoạn							
1	Bọ nhảy	93,1	45			182,1		Đak Pơ, TP Pleiku, TX An Khê
2	Sâu tơ (họ thập tự)	87				87		Tp.Pleiku, Đak Pơ
3	Bệnh thối nhũn vi khuẩn	137,1	45			182,1		Đak Pơ, TP Pleiku, TX An Khê...
4	Bệnh thán thư (cây ớt)	87,7	40			127,7	72,7	Đak Pơ, TX An Khê
III	Cây Sắn: Chăm sóc - Củ							
1	Khảm lá virus	485,9	135,7	32,3		653,9	0	Krông Pa, Ia Pa, Phú Thiện, TX Ayun Pa, Chư Prông
IV	Cà phê: Chăm sóc - Quả non							
1	Bệnh gỉ sắt	2.980,8				2.980,8	644	Chư Prông, Đak Đoa, Mang Yang, KBang...
2	Rệp sáp	2.198	109,6			2.307,6	256	Chư Prông, Đak Đoa, Mang Yang, Chư Sê...
3	Rệp vảy xanh, nâu	780,3	104,2			884,5	86	Chư Prông, Đak Đoa, Mang Yang, Chư Sê...
4	Bệnh khô cành	2.337	206,7			2.543,7	433	Chư Prông, Ia Grai, Chư Păh, ...
V	Cây Tiêu: Chăm sóc - Quả non							
1	Bệnh chết chậm	397	320,3	92,3		809,6	173	Chư Prông, Đak Đoa, ...

VI	Cây Mía: Để nhánh - Vươn lóng							
1	Xén tóc	86	8			94	28	Kbang, Đak Pơ...
2	Bọ hung	26				26	16	Đak Pơ, An Khê
3	Sâu đục thân	80,5				80,5	13	Đak Pơ, Kbang...
VII	Cây Điều: Chăm sóc							
1	Bọ xít muỗi	131,1	51,5			182,6	171	Krông Pa, Đức Cơ
2	Sâu đục thân, cành	403	231,2			634,2	155	Krông Pa, Đức Cơ
3	Bệnh thán thư	246,6	100			346,6	235	Đức Cơ, Ia Grai,...
VIII	Cây ăn quả							
1	Cây sầu riêng: Chăm sóc - Thu hoạch							
	Bệnh cháy lá, chết đọt	19				19	11	Chư Prông, Đak Đoa,...
2	Cây chanh dây: Chăm sóc - Thu hoạch							
a	Bệnh virus	05				05	0	Chư Prông
b	Ruồi đục quả	14				14	2	Chư Prông, Đak Đoa

3. Nhận xét tình hình sinh vật gây hại trong kỳ

- Trên cây lúa vụ Mùa 2024:

Nhìn chung các sinh vật hại trên cây lúa trong tuần thứ 02 tháng 8 thay đổi không nhiều so với tuần trước đó.

+ *Đối với sâu hại:* Sâu cuốn lá nhỏ tăng nhẹ so với kỳ trước TLH 2-30% DTN 289,2 ha (nhẹ 204,2 ha, trung bình 85 ha), gây hại ở một số huyện như Đak Pơ, Phú Thiện, thị xã An Khê; Bọ trĩ gây hại với TLH 2-20,%, DTN 296 ha (nhiễm nhẹ), gây hại tại huyện Mang Yang, TX An Khê, KBang, ... tăng 62,5 ha so với kỳ trước.

+ *Đối với bệnh hại:* Bệnh nghệt rễ gây hại với TLB 4,5-25,5%, DTN 29 ha (nhẹ 25,5 ha, trung bình 3,5 ha) gây hại tại huyện Đak Đoa, Đak Pơ..., giảm 159,8 ha so với kỳ trước; Tuyến trùng rễ gây hại với TLB 2-30%, DTN 47 ha nhiễm nhẹ, gây hại tại huyện Ia Grai, Đak Đoa, Đak Pơ... giảm 190 ha so với kỳ trước; bệnh đốm nâu tăng nhẹ so với kỳ trước TLB 4-40%, DTN 645,8 ha (nhẹ 535,8 ha, trung bình 110 ha) gây hại tại huyện Mang Yang, Đak Pơ, Đức Cơ, ... tăng 96,3 ha.

- Trên cây rau:

+ *Đối với sâu hại:* Sâu tơ, Bọ nhảy, Sâu xanh bướm trắng không thay đổi nhiều so với tuần trước đó.

+ *Đối với bệnh hại:* Do ảnh hưởng của thời tiết mưa nhiều ngày trước đó, một số bệnh hại rễ phát triển mạnh trên họ hoa thập tự. Bệnh thối nhũn vi khuẩn TLB 3-10% DTN 182,1 ha (nhiễm nhẹ 137,1 ha trung bình 45 ha).

- Trên cây cà phê:

+ *Đối với sâu hại:* Rệp sáp gây hại với TLH 3,4-50%, DTN 2.443,6 ha (nhẹ 2.318 ha, trung bình 125,6 ha) gây hại tại huyện Chư Prông, Mang Yang, Ia Grai... giảm 615,9 ha so với

kỳ trước. Rệp vảy xanh, nâu gây hại với TLH 1,67-50%, DTN 884,5 ha (nhẹ 780,3 ha, trung bình 104,2 ha) gây hại tại huyện Chư Prông, Đak Đoa, Mang Yang, Chư Sê... giảm 16,4 ha so với kỳ trước.

+ *Đối với bệnh hại:* Bệnh gỉ sắt gây hại với TLB 2-30%, DNT 2.980,3 ha (nhẹ) gây hại tại huyện Chư Prông, Đak Đoa, Mang Yang, Kbang..... tăng 44,5 ha so với kỳ trước. Bệnh khô cành TLB 2-50%, DTN 2.543,7 ha (nhẹ 2.337, trung bình 206,7) gây hại tại huyện Chư Prông, Ia Grai, Chư Păh, ... giảm 493,7 ha so với kỳ trước .

- Trên cây tiêu:

Bệnh vàng lá chết chậm gây hại với TLB 1-21,4%, DTN 809,6 ha (nhẹ 397 ha, trung bình 320,3 ha, nặng 92,3 ha) gây hại tại huyện Chư Prông, Mang Yang, Đak Đoa, Chư Puh, Chư Sê... , tăng 12 ha so với kỳ trước. Các đối tượng khác gây hại rải rác.

- Trên cây mía:

+ *Đối với sâu hại:* Xén tóc gây hại với TLH 1-10%, DTN 94 ha (nhẹ 86 ha, trung bình 08 ha) gây hại tại huyện Phú Thiện, Kbang, Đak Pơ... tăng 12 ha với kỳ trước; Bọ hung gây hại với TLH 1-10%, DTN 26 ha (nhẹ) tương đương so với kỳ trước, gây hại tại huyện Đak Pơ và thị xã An Khê; sâu đục thân gây hại với TLH 1-10%, DTN 80 ha (nhẹ) gây hại tại huyện Kbang, Đak Pơ và Krông Pa, giảm 2,3 ha so với kỳ trước.

+ *Đối với bệnh hại:* Bệnh trắng lá mía gây hại rải rác.

- Trên cây sắn:

Bệnh khảm lá virus gây hại với TLB 1-36,7%, DTN 653,9 ha (nhẹ 485,9 ha, trung bình 135,7 ha, nặng 32,3 ha) gây hại tại huyện Krông Pa, Ia Pa, Phú Thiện, TX Ayun Pa, Chư Prông, tăng 205,7 ha so với kỳ trước.

- Trên cây điều:

+ *Đối với sâu hại:* Bọ xít muỗi gây hại với TLH 1-22,5%, DTN 109,5 ha nhiễm nhẹ gây hại tại huyện Ia Grai, Krông Pa, Đức Cơ và Kông Chro, giảm 322,9 ha so với kỳ trước. Sâu đục thân, cành gây hại với TLH 1,8-30%, DTN 634,2 ha (nhẹ 403,6 ha, trung bình 231,2 ha), gây hại tại huyện Đức Cơ, IaGrai... , giảm 20,9 ha so với kỳ trước.

+ *Đối với bệnh hại:* Bệnh thán thư hại lá TLH 2-21,6%, DTN 346,6 (nhẹ 246,6 ha, trung bình 100 ha), gây hại tại huyện Đức Cơ, Ia Grai, Kông Chro, Krông Pa, giảm 314,2 ha so với tuần trước đó.

- Trên cây ăn quả:

+ *Cây sầu riêng:* Bệnh cháy lá, chết đọt gây hại với TLB 3-30% DTN 19 ha (nhẹ), gây hại tại huyện Chư Prông, Đức Cơ, giảm 10 ha so với kỳ trước đó. Các đối tượng khác gây hại rải rác.

+ *Cây chanh dây:* Ruồi đục quả gây hại với TLH 4-16,8% DTN 14 ha, gây hại tại huyện Chư Prông, Đak Đoa, giảm 01ha so với kỳ trước; Bệnh virus gây hại với TLH 5,6-15,6% DTN 05 ha, gây hại tại huyện Chư Prông, tương đương so với kỳ trước..

- **Cây trồng khác:** Sâu bệnh gây hại rải rác; diện tích và mật độ gây hại thấp.

III. DỰ BÁO SVGH VÀ ĐỀ XUẤT BIỆN PHÁP CHỈ ĐẠO PHÒNG TRỪ

1. Dự báo SVGH chủ yếu trong kỳ tới

- **Trên cây lúa vụ Mùa 2024:** Trên lúa trà sớm, Sâu cuốn lá nhỏ, sâu đục thân, bệnh đốm nâu, chuột tiếp tục gây hại; bệnh đạo ôn lá gây hại tăng nhẹ. Trên lúa trà chính vụ và trà muộn: Bọ trĩ, tuyến trùng rễ, bệnh nghệt rễ, ốc bươu vàng... tiếp tục gây hại.

- **Trên cây rau:** Do ảnh hưởng mưa nhiều trong thời gian qua, một số bệnh hại trên rễ phát triển mạnh như: Bệnh thối nhũn thân, lá; bệnh lở cổ rễ cây con tại các vườn ươm cây giống .

- **Trên cây cà phê:** Rệp các loại, bệnh gỉ sắt, khô cành tiếp tục giảm. Bệnh nấm hồng, bệnh thối cuống dự báo tăng trong thời gian tới.

- **Trên cây tiêu:** Bệnh héo chết nhanh, vàng lá chết chậm tiếp tục gây hại trên những diện tích nhiễm từ trước. Rệp sáp cành, gốc, tuyến trùng rễ, bọ xít tiếp tục gây hại.

- **Trên cây điều:** Bọ xít muỗi, sâu đục thân cành, sâu đục rộp lá... tiếp tục gây hại trên những diện tích đang ra lá, đọt non.

- **Trên cây mía:** Bọ hung, xén tóc, sâu đục thân tiếp tục gây hại trên diện tích đã bị nhiễm. Bệnh trắng lá mía xuất hiện gây hại rải rác.

- **Trên cây sắn:** Bệnh khảm lá virus hại sắn tiếp tục gây hại tăng nhẹ trên các diện tích đã nhiễm từ trước và diện tích sắn trồng mới.

- **Trên cây ăn quả:** Nhện đỏ, rầy rệp các loại... gây hại trên cây sầu riêng; ruồi đục quả, bệnh virus, gây hại trên cây chanh dây; bệnh vàng lá gân xanh, bọ trĩ... gây hại trên cây có múi.

2. Đề xuất biện pháp chỉ đạo phòng trừ SVGH chủ yếu trong kỳ tới

Nhằm giảm thiểu thiệt hại do sâu bệnh gây ra trong thời gian tới, các địa phương cần triển khai thực hiện các biện pháp phòng trừ sâu bệnh hại cây trồng tại các văn bản hướng dẫn của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: Văn bản số 1354/SNNPTNT-CCTTBVTV ngày 19/4/2024 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc tăng cường công tác phòng trừ sâu bệnh hại cây trồng trong vụ Mùa và cả năm 2024; Văn bản số 3171/SNNPTNT-TTBVTV ngày 10/8/2022 về việc hướng dẫn sử dụng thuốc bảo vệ thực vật trên một số cây trồng có tiềm năng xuất khẩu; Văn bản số 545/CCTTBVTV-BVTV&KDTV ngày 22/8/2022 về việc hướng dẫn kỹ thuật quản lý tổng hợp bệnh Greening, bệnh vàng lá thối rễ và bệnh Tristeza gây hại trên cây trồng có múi; Văn bản số 625/CCTTBVTV-BVTV&KDTV ngày 21/9/2022 về việc điều tra, nắm bắt và báo cáo số liệu sâu bệnh gây hại cây ăn quả trên địa bàn tỉnh; Văn bản số 418/CCTTBVTV-BVTV&KDTV ngày 30/5/2023 về việc hướng dẫn các biện pháp phòng trừ sâu bệnh hại cây chanh dây trên địa bàn tỉnh; Văn bản số 476/CCTTBVTV-BVTV&KDTV ngày 15/6/2023 về hướng dẫn các biện pháp phòng trừ sâu đầu đen gây hại cây dứa trên địa bàn tỉnh; Văn bản số 526/CCTTBVTV-BVTV&KDTV ngày 30/6/2023 về việc phát triển sản xuất sắn bền vững và phòng trừ bệnh khảm lá virus hại sắn trên địa bàn tỉnh; Văn bản số 106/CCTTBVTV-BVTV&KDTV ngày 31/01/2024 về việc hướng dẫn phòng trừ bọ phấn trắng gây hại cây thuốc lá; Văn bản số 194/CCTTBVTV-BVTV&KDTV ngày 07/3/2024

về việc cảnh báo tình hình rệp sáp gây hại cà phê và biện pháp chỉ đạo phòng trừ trong thời gian tới; Văn bản số 538/CCTTBVTV-BVTV&KDTV ngày 25/6/2024 về việc tăng cường công tác phòng trừ sâu bệnh hại trên một số cây trồng chủ lực trong mùa mưa năm 2024, Văn bản số 648/CCTTBVTV-BVTV&KDTV ngày 02/8/2024 về việc tiếp tục tăng cường công tác phòng trừ dịch hại cây trồng trong vụ Mùa năm 2024. Cụ thể như sau:

- **Trên cây lúa vụ Mùa 2024:** Tuyên truyền, vận động nông dân áp dụng đồng bộ các biện pháp quản lý dịch hại tổng hợp (IPM) và quản lý sức khỏe cây trồng tổng hợp (IPHM), thực hành sản xuất theo tiêu chuẩn nông nghiệp tốt (GAP). Bón phân đúng thời kỳ, đầy đủ, cân đối N, P, K, không bón quá nhiều lượng phân đạm. Thường xuyên theo dõi diễn biến của một số đối tượng sâu bệnh có thể phát sinh gây hại mạnh theo các giai đoạn phát triển của cây lúa như: chuột, ốc bươu vàng,, sâu đục thân, bệnh đạo ôn. Đối với bộ trĩ sử dụng thuốc có hoạt chất như: *Imidacloprid* (Viconдор 50EC, Viconдор 700WP,...) *Fipronil* (Lexus 5SC, Lexus 800WG, Lexus 800WP,...), *Abamectin* (Abagro 1.8 EC, Abatin 1.8 EC,...), pha theo khuyến cáo của nhà sản xuất để phòng trừ. Đối với bệnh đốm nâu, khuyến cáo người dân sục bùn, bón vôi để khử chua đồng thời bón phân cân đối theo từng giai đoạn sinh trưởng để giúp cho cây lúa phát triển tốt, tăng cường khả năng chống chịu bệnh.

- **Trên cây rau các loại:** Ứng dụng biện pháp quản lý dịch hại tổng hợp IPM, quản lý sức khỏe cây trồng tổng hợp IPHM và sản xuất rau theo quy trình rau an toàn, quy trình sản xuất theo tiêu chuẩn VietGAP, quy trình sản xuất rau hữu cơ; ưu tiên sử dụng thuốc trừ sâu có nguồn gốc thảo mộc, sinh học, chỉ sử dụng thuốc trong danh mục cho rau và đảm bảo đúng thời gian cách ly theo hướng dẫn trên bao bì.

- **Trên cây cà phê:** Hướng dẫn nông dân cắt cành, tạo tán, tạo độ thông thoáng cho cây, vệ sinh đồng ruộng sạch sẽ, thu gom những cành bị sâu bệnh ra khỏi vườn để tiêu hủy nhằm giảm nguồn tích lũy gây hại. Thường xuyên kiểm tra vườn cây, theo dõi sự phát sinh gây hại của gỉ sắt, nấm hồng, thán thư để chủ động phòng trừ. Đối với cà phê trồng mới, KTCB thường xuyên thăm vườn để quản lý, phòng trừ sâu bệnh hại kịp thời.

Những vườn bị nhiễm rệp sáp; rệp vảy xanh, nâu: Đối với vườn mật độ thấp có thể sử dụng các loại thuốc sinh học như: Nhóm *Abamectin* (Queson 5.0EC, Reasant 3.6EC, Tungatin 3.6EC...), *Nấm tím* (*Paecilomyces*), *Nấm trắng* (*Beauveria*), *Nấm Xanh* (*Metarhizium*)...; đối với vườn mật độ cao nên sử dụng các loại thuốc hóa học có hoạt chất sau: *Alpha-Cypermethrin* (Alfacua10EC, Fastac 5EC, FM-Tox 25EC...) *Acetamiprid* (Advice 3EC, Ascend 200SP, Mospilan 3EC...), *Buprofezin* (Apolo 25WP, Map-Judo 25WP, Partin 25WP...) phun theo nồng độ hướng dẫn trên nhãn bao bì để phun, phun đủ lượng nước thuốc và phun kỹ vào những cây, cành, chùm quả bị rệp gây hại; chú ý nên phun cục bộ cây bị nhiễm. Bón phân đầy đủ cho cây sinh trưởng phát triển tốt. Đối với bệnh gỉ sắt phun cục bộ những cây bị nhiễm bằng các thuốc có hoạt chất như *Hexaconazole* (Annongvin 50SC, Acanvinsuper 55SC, Anvil 5SC...), *Difenoconazole* (Amistar Top 325SC, Ara-super 350SC, Mix Perfect 525SC...). Những vườn cà phê rụng quả do bệnh thán thư gây ra (*Collectotrichum coffeanum*): Hướng dẫn người dân xử lý sớm, kịp thời bằng các loại thuốc bảo vệ thực vật có hoạt chất: *Hexaconazole* (Annongvin 50SC, Acanvinsuper 55SC, Anvil 5SC...), *Metalaxyl + Mancozeb* (Met-Helmer 72WP, Manmetpul 58WP...) pha theo nồng độ khuyến cáo của nhà sản xuất; nếu bệnh nặng phun kép 02 lần, cách nhau 7-10 ngày.

- Trên cây tiêu:

Cắt tỉa cành tăm, cành sâu bệnh, cành sát mặt đất làm cho vườn tiêu thông thoáng hạn chế sự tiêu hao dinh dưỡng và phát sinh gây hại của sâu bệnh. Vun cao gốc tiêu để tránh ngập úng. Đối với những vườn có độ dốc thấp dưới 10^0 , đất bằng phẳng phải thiết kế mương thoát nước trong mùa mưa.

+ Đối với bệnh héo chết nhanh: Không lấy hom giống ở những cây hồ tiêu đã bị nhiễm bệnh; xử lý hom giống bằng một trong các loại thuốc trừ nấm. Cắt bỏ các dây lươn và các cành nhánh cách mặt đất khoảng 20 - 30 cm, dọn vườn sạch sẽ, thông thoáng. Bón phân đầy đủ, cân đối, hợp lý tránh bón thừa đạm, nên bón kết hợp với các chế phẩm sinh học như *Trichoderma* sp, *Ketomium*... để hạn chế sự phát triển của nấm. Khi phát hiện cây hồ tiêu có dấu hiệu bệnh, dùng các loại thuốc có hoạt chất như Fosetyl Aluminium, Metalaxyl, Mancozeb... pha ở nồng độ và liều lượng theo khuyến cáo, phun quanh gốc và toàn bộ tán lá. Xử lý 2 - 3 lần, mỗi lần cách nhau 15 ngày. Đối với những trụ hồ tiêu đã bị chết do bệnh cần thu gom tiêu hủy và xử lý đất bằng vôi bột từ 0,5 - 1 kg/trụ, phơi ải.

+ Đối với bệnh vàng lá chết chậm: Không nên để vườn bị ngập nước và quá ẩm ướt, cây bị nặng cần nhổ bỏ, đốt để tiêu hủy nguồn bệnh. Khi có triệu chứng bệnh xuất hiện, có thể dùng thuốc có hoạt chất như Thiophanate - Methyl, chế phẩm *Trichoderma* sp. phun hoặc tưới gốc với nồng độ và liều lượng như khuyến cáo của nhà sản xuất.

- Trên cây mía:

+ Thường xuyên kiểm tra đồng ruộng, phát hiện và kịp thời tổ chức tiêu hủy nguồn bệnh trắng lá mía trên đồng ruộng.

+ Đối với xén tóc: Thường xuyên kiểm tra trên các diện tích đã bị nhiễm xén tóc, những ruộng mía có mật độ trên 2 con/gốc tiến hành xử lý ngay bằng thuốc sinh học có gốc *Metarhizium*, tiến hành cày rãnh sau đó rải thuốc và lấp đất lại; liều lượng dùng 3-4 kg/ha. Dùng bẫy đèn để bắt trưởng thành khi vũ hóa rộ vào tháng 8-9 khi có những đợt mưa lớn.

+ Đối với những ruộng mía đang bị bọ hung gây hại: Làm cỏ, vệ sinh đồng ruộng, thu dọn tàn dư cây mía (gốc, lá già) đem tiêu hủy. Dùng một trong các loại thuốc trừ bọ hung có hoạt chất như *Emamectin benzoate*, *Chlorpyrifos methyl*... bón vào hai bên gốc mía, sau đó vun thành luống. Có thể sử dụng biện pháp thủ công tập trung bắt bọ hung non và trưởng thành đem tiêu hủy, đây là biện pháp mang lại hiệu quả phòng trừ cao, hạn chế ô nhiễm môi trường.

+ Đối với những ruộng mía bị sâu đục thân gây hại: Rải hoặc phun cục bộ những đoạn mía bị hại hoặc có triệu chứng sâu mới xâm nhập (héo lá bên, lốm đốm trắng do sâu đục thân 4 vạch) bằng các loại thuốc như Padan 95SP, Supertar 950SP, Sago-Super 3GR..., pha theo khuyến cáo của nhà sản xuất để phòng trừ.

- Trên cây sắn:

+ Tiếp tục đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng về Quy trình kỹ thuật phòng trừ bệnh khảm lá virus hại sắn do Cục Bảo vệ thực vật ban hành tại Văn bản số 1605/BVTV-TV ngày 21/7/2017; Quy trình canh tác sắn bền vững, Quy trình sản xuất giống sắn sạch bệnh khảm lá do Cục Trồng trọt ban hành tại Văn bản số 622/TT-CLT ngày 29/5/2019.

+ Sử dụng nguồn giống sạch bệnh, giống sản ít bị nhiễm bệnh như KM94, giống kháng bệnh; hạn chế việc trao đổi, mua bán giống không rõ nguồn gốc, giống bị nhiễm bệnh nặng như HL-S11. Khuyến cáo người dân trồng giống sản HN5, là giống sản có năng suất khá cao, kháng bệnh khảm lá virus (*giống HN5 đã được Viện Di truyền Nông nghiệp công bố lưu hành tại các tỉnh Tây Nguyên từ ngày 23/11/2023*).

+ Bón phân cân đối, phù hợp với từng giai đoạn sinh trưởng phát triển của cây, giúp cây sản sinh trưởng phát triển thuận lợi, tăng khả năng kháng bệnh khảm lá sản.

- **Trên cây điều:** Tăng cường kiểm tra đồng ruộng nếu thấy bọ xít muỗi xuất hiện và gây hại tiến hành sử dụng các hoạt chất như *Citrus oil, Permethrin* để phòng trừ. Phòng trừ bọ xít muỗi hại điều theo Văn bản số 453/BVTV-QLSVGHR ngày 15/3/2017 của Cục Bảo vệ thực vật về việc ban hành Quy trình kỹ thuật quản lý bọ xít muỗi và bệnh thán thư hại điều.

- **Trên các loại cây ăn quả:** Thường xuyên thăm vườn, theo dõi tình hình SVGH để có biện pháp xử lý kịp thời; hướng dẫn phòng trừ sâu bệnh hại trên cây chanh dây tại Văn bản số 480/TT-CCN ngày 10/4/2024 của Cục Trồng trọt về việc sổ tay hướng dẫn kỹ thuật canh tác theo VietGAP cho một số cây ăn quả chủ lực.

+ Trên cây chanh dây: Đối với nhóm bệnh hại do nấm (*bệnh đốm nâu, thối thân thối quả, bệnh thối gốc - phình thân, bệnh thán thư*): Khi bệnh mới chớm xuất hiện, sử dụng luân phiên thuốc có các hoạt chất như *Tebuconazole, Mancozeb, Propineb, Metalaxyl, Dimethomorph, Difenoconazole, Azoxystrobin, Chlorothalonil, Fosetyl Aluminium, Hexaconazole, ...* để phòng trừ. Phun khi cây ra chồi mới hoặc vào đầu mùa mưa, bệnh nặng, cần phun lại lần 2 cách lần 1 khoảng 7 - 10 ngày. Tưới, sục gốc, hoặc quét các loại thuốc có hoạt chất như *Phosphonate, Fosetyl Aluminium, Mancozeb, Metalaxyl...* lên các gốc chanh leo chớm bị bệnh thối gốc phình thân và các cây xung quanh 1 - 2 lần vào đầu và cuối mùa mưa. Đối với nhóm bệnh virus và côn trùng môi giới (rệp muội, bọ phấn, bọ trĩ): Treo bẫy dính vàng để dự tính dự báo sớm sự xuất hiện của các môi giới truyền virus, thường xuyên kiểm tra vườn để phòng trừ kịp thời. Phun phòng trừ các môi giới truyền virus như rầy, rệp, bọ phấn và côn trùng khác ngay sau khi trồng cây bằng thuốc có chứa các hoạt chất: *Spirotetramat, Abamectin, Emamectin benzoate, Matrine...* Sau đó có thể sử dụng các thuốc trên để phòng trừ khi điều tra thấy các côn trùng môi giới gây hại trong vườn.

+ Trên cây sầu riêng: Bệnh bệnh xì mủ chảy nhựa thân (*do nấm Phytophthora sp gây ra*) thường phát sinh gây hại trong mùa mưa, gây hại trên tất cả các bộ phận của cây (*rễ, thân, cành, lá, trái*). Nên áp dụng các biện pháp quản lý dịch hại tổng hợp như: Sử dụng các sản phẩm hữu cơ, phân vi sinh, phân chuồng, rơm khô, cỏ khô, phân hữu cơ đã hoại mục kết hợp vi sinh vật đối kháng như *Trichoderma, Streptomyces* nhằm diệt mầm bệnh *Phytophthora* và tăng sức đề kháng cho cây. Khi phát hiện bệnh gây hại trên thân, cành dùng dao cạo bỏ hết phần vỏ bị thối, sử dụng hỗn hợp *Fosetyl-aluminium 25g/10 lít nước + Mancozeb + Metalaxyl* dùng cọ bôi lên vết bệnh nhiều lần đến khi vết bệnh khô hẳn; pha 40ml thuốc *Phosphorous acid* và 20g *Fosetyl-aluminium* vào bình 8 lít để tưới ướt gốc và toàn bộ vùng rễ; có thể phun *Phosphorous acid* pha 40ml/bình 8 lít nước, phun ướt đều qua thân, lá và các nách cành (*phun vào sáng sớm hay chiều mát*), ... để phòng trừ.

Đề nghị Trung tâm Dịch vụ Nông nghiệp các huyện, thị xã, thành phố thường xuyên theo dõi, nắm bắt kịp thời tình hình sinh vật gây hại và công tác chỉ đạo, hướng dẫn ở UBND cấp xã; tổ chức kiểm tra thực tế tình hình sinh vật gây hại trên đồng ruộng; kịp thời phối hợp,

hỗ trợ UBND cấp xã chỉ đạo phòng chống hiệu quả, ngăn chặn kịp thời, tránh để lây lan. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn vướng mắc báo cáo kịp thời về Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật (điện thoại 0269.3872360) để được hướng dẫn./.

Nơi nhận:

- Cục Trồng trọt (b/c);
- Cục Bảo vệ thực vật (b/c);
- Sở Nông nghiệp và PTNT (b/c);
- Trung tâm BVTV Miền Trung (b/c);
- Chi cục trưởng (b/c);
- Các Phó Chi cục trưởng;
- Trung tâm Dịch vụ Nông nghiệp các huyện, thị xã, thành phố;
- Trang Thông tin điện tử Chi cục;
- Lưu: VT, BVTV & KDTV.

**KT.CHI CỤC TRƯỞNG
PHÓ CHI CỤC TRƯỞNG**

Ngô Duy Đông

TỔNG HỢP DIỆN TÍCH NHIỄM SVGH CHỦ YẾU TRÊN CÂY TRỒNG CHỦ LỰC TRONG KỲ

(Từ ngày 08/8/2024 đến ngày 14/8/2024)

STT	Tên SVGH	Diện tích nhiễm (ha)				Tổng DTN (ha)	So sánh DTN (+/-)		DT phòng trừ (ha)	Phân bố
		Nhẹ	TB	Nặng	MT		Kỳ trước	CKNT		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)
I	Cây lúa									
1	Bọ trĩ	296				296	+162,5	+84,8	181,9	Đăk Đoa, Kông Chro...
2	Sâu cuốn lá nhỏ	204,2	85			289,2	+37,3	+106	65,2	Đăk Đoa, Đak Pơ, Pleiku...
3	Tuyến trùng hại rễ	44,7	3			47,7	-189,5	+17,7	6,5	Đăk Đoa, Đak Pơ...
4	Bệnh nghệt rễ	25,5	3,5			29	-159,2	-19,2	6,0	Đăk Đoa, Đak Pơ...
5	Bệnh đốm nâu	535,8	110			645,8	+96,3	+513,8	56	Mang Yang, Đức Cơ...
II	Cây Cà phê									
1	Bệnh gỉ sắt	2.980,8				2.990,8	+54,5	-16,7	644	Chư Prông, Đak Đoa, Mang Yang, Ia Grai, Đức Cơ...
2	Rệp sáp	2.198	109,6			2.307,6	-615,9	+721,3	256	Chư Prông, Đak Đoa, Mang Yang, Chư Sê, ...
3	Rệp vảy xanh, nâu	780,3	104,2			884,5	-16,4	+738	86	Chư Prông, Đak Đoa, Mang Yang, Chư Sê, ...
4	Bệnh khô cành	2.337	206,7			2.543,7	- 8,0	-230,5	446	Chư Prông, Ia Grai, Mang Yang, Chư Păh,...
III	Cây Tiêu									
1	Bệnh chết chậm	397	320,3	92,3		8069,6	+12	+60,6	173	Chư Prông, Mang Yang, Đak Đoa,...
IV	Cây Sắn									
1	Khảm lá virus	485,9	135,7	32,3		653,9	+205,7	-2.711,7	-	Krông Pa, Ia Pa, Ayun Pa, Phú Thiện